

Số: **468/2020/QĐST-HNGĐ**

Tân Phú, ngày 06 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 363/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: bà Đỗ Thị D, sinh năm 1987;

Bị đơn: bà Trần Văn C, sinh năm 1990.

Cùng cư trú: 14/49 Đỗ Thừa L, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Đỗ Thị D và ông Trần Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ vợ chồng:* bà Đỗ Thị D và ông Trần Văn C thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Đỗ Thị D và ông Trần Văn C (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2016 ngày 07/3/2016 do UBND xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Lắk cấp) chấm dứt kể từ ngày quyết định thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung:* Bà Đỗ Thị D và ông Trần Văn C chung sống có 02 con chung là Trần Đỗ Bảo A, sinh ngày 13/10/2015 và Trần Đỗ Mộc M sinh ngày 16/9/2017. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai trẻ A và M cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng các con, ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai trẻ A và M, mỗi trẻ 5.000.000 đồng/tháng, hai trẻ là 10.000.000 đồng/tháng.

+ Ông C có quyền, nghĩa vụ, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân (người thân thích), tổ chức (cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ) có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

+ Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì người phải thi hành còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả; lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thi hành án.

- Về quan hệ tài sản chung: bà D và ông C xác định không có

- Về nợ chung: bà D và ông C xác định không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, bà Đỗ Thị D phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông bà D đã nộp theo Biên lai thu số 0020900 ngày 25 tháng 05 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Trả lại cho bà D 150.000 đồng. Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000 đồng

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ